

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2020/HS-ST
Ngày 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất;

Ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1994 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề N: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1967 và bà Vũ Thị E, sinh năm 1967; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23/9/2017 đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong ngày 18/01/2019; nhân thân: Ngày 19/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/8/2016 tại Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Bị bắt quả tang ngày 08/8/2020 (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Vũ Hoài P, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015, loại ma túy mà N sử dụng là heroine và ma túy đá. Vào khoảng 17 giờ ngày 07/8/2020, N cùng một người (không biết tên và nhân thân lai lịch) đi đến khu vực Nhà thờ H gặp người phụ nữ tên G (không rõ nhân thân lai lịch) mua 03 tép heroine và 01 bịch ma túy đá với giá 350.000 đồng. Sau đó N cất giấu ma túy vào túi áo khoác rồi đi đến nhà ông Thăng Khải S tại ấp A, xã B ngủ nhờ. Đến khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 08/8/2020, Công an xã B kiểm tra nhà ông S phát hiện N đang cất giấu 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng trong túi áo khoác. N khai nhận đây là ma túy mua về để sử dụng. Vật chứng đã thu giữ gồm 03 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, 02 bơm kim tiêm và số tiền 162.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 1586/GĐMT-PC09 ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M1 được niêm phong gửi đến giám định có chữ ký của Nguyễn Đình N và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B là ma túy, có khối lượng: 0,0375 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M2 được niêm phong gửi đến giám định có chữ ký của Nguyễn Đình N và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã B là ma túy, có khối lượng: 0,1441 gam, loại Heroine (Bút lục số 10).

Đối với số tiền 162.000 đồng đã thu giữ không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho Nguyễn Đình N.

Tại bản Cáo trạng số: 280/CT/VKS-TB ngày 19 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với người tên G đã bán ma túy cho N và người đã đi mua ma túy cùng với N, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với ông Thăng Khải S không biết bị cáo cất giấu ma túy trong túi áo khoác nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là số ma túy sau giám định và 02 bom kim tiêm.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, lời trình bày của họ đã được thể hiện đầy đủ tại hồ sơ vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/8/2020, tại nhà ông Thăng Khải S thuộc ấp A, xã B, huyện C; Nguyễn Đình N đang tàng trữ 0,0375 gam Methamphetamine và 0,1441 gam Heroine để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu

trên của Nguyễn Đình N là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo có một tiền sự và có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 02 bơm kim tiêm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người tên G đã bán ma túy cho N và người đã đi mua ma túy cùng với N, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 8 năm 2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi đã giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong số 1586/KLGD/PC09 ngày 14/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 02 bơm kim tiêm (Toàn bộ vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trinh

Mẫu 27-HS

